

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~205~~ /LĐLĐ-CSPL&QHLĐ

V/v hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ
tiền thuê nhà cho người lao động theo Nghị quyết
số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND
tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: - Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố;
- Các Công đoàn ngành.

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Hướng dẫn số 1316/LĐTBXH-LĐVL ngày 28/7/2022 của Sở Lao động Thương binh & Xã hội tỉnh hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh yêu cầu Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, các Công đoàn ngành chỉ đạo công đoàn cơ sở thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Phối hợp với doanh nghiệp để rà soát, lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà đúng đối tượng và điều kiện được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật & QHLĐ) để tổng hợp báo cáo./.

(Gửi kèm Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND và Hướng dẫn số 1316/LĐTBXH-LĐVL) 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, CSPL&QHLĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Kim Long

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2022/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động;

Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động đang ở thuê, ở trọ làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ (phải trả một khoản tiền cho chủ cơ sở cho thuê, cho trọ), làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

b) Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 30 tháng 6 năm 2022.

c) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

2. Mức, thời gian hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

3. Phương thức và hình thức chi trả

a) Phương thức chi trả: Chi trả 01 lần.

b) Hình thức chi trả: Người sử dụng lao động thực hiện chi trả trực tiếp cho người lao động.

4. Thời gian thực hiện

Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ: đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022; hoàn thành việc thực hiện chính sách trong năm 2022.

Điều 2. Nguồn kinh phí

Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2022 và nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động TBXH, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: Lao động TBXH, Tư pháp, Tài chính;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng

*Đang chờ
Bom CSP/MS*

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1316/HD - LĐT BXH

Ninh Bình, ngày 28 tháng 7 năm 2022

UBND TỈNH NINH BÌNH	
ĐẾN	Số: 1406
	Ngày: 29/7/22

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động
theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Văn bản số 514/UBND-VP6 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Để việc triển khai chính sách hỗ trợ kịp thời, đúng quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND với các nội dung sau:

1. Nguyên tắc thực hiện

- 1.1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.
- 1.2. Không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị được hỗ trợ.
- 1.3. Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều người sử dụng lao động thì được hỗ trợ tại nơi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.
- 1.4. Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần và không quá 03 tháng.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. *Người lao động*¹ là người làm việc cho người sử dụng lao động theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

2.2. *Người sử dụng lao động*² là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh có thuê mướn, sử dụng lao động làm việc theo thỏa thuận.

¹ Quy định tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019;

2.3. *Quan hệ lao động*³ là quan hệ xã hội phát sinh trong việc thuê mướn, sử dụng lao động, trả lương giữa người lao động, người sử dụng lao động

2.4. *Người lao động ở thuê, ở trọ*⁴ là những người cư trú tại cơ sở cho thuê, cho trọ và phải trả cho chủ cơ sở một khoản tiền thuê nhà.

3. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ (phải trả một khoản tiền cho chủ cơ sở cho thuê, cho trọ), làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

4. Mức, thời gian hỗ trợ, phương thức và hình thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.
- Phương thức chi trả: Chi trả 01 lần.
- Hình thức chi trả: Người sử dụng lao động thực hiện chi trả trực tiếp cho người lao động.

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

5.1. Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà (có xác nhận của chính quyền địa phương) của người lao động theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Văn bản này (sau đây gọi là Mẫu số 01).

5.2. Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Văn bản này (sau đây gọi là Mẫu số 02).

² Quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg;

³ Quy định tại khoản 5 Điều 3 Bộ luật Lao động năm 2019;

⁴ Quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg;

6. Trình tự, thủ tục thực hiện

6.1. Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin cá nhân, gửi người sử dụng lao động tổng hợp.

6.2. Trên cơ sở đề nghị của người lao động, người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc.

Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ trong vòng 02 ngày làm việc.

6.3. Người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 đến cơ quan bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

6.4. Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định (trực tiếp hoặc qua bưu điện) đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022.

6.5. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6.6. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6.7. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động

a) Người lao động phải kê khai trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chính xác của nội dung kê khai.

b) Người sử dụng lao động có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đến người lao động.
- Tổng hợp, lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà đảm bảo chính xác, minh bạch về đối tượng và điều kiện hưởng quy định tại khoản 3 của Văn bản này.
- Bảo quản, lưu trữ đơn đề nghị hỗ trợ thuê nhà của người lao động tối thiểu 5 năm.
- Thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 6 của Văn bản này làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.
- Thực hiện chi trả tiền hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại Quyết định này; thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

7.2. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; chỉ đạo các ngành, UBND cấp xã làm tốt công tác tuyên truyền để người lao động, doanh nghiệp hiểu rõ về chủ trương, các quy định về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, nhanh nhất, đúng quy định, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực xảy ra và không để tình trạng khiếu kiện, khiếu nại xảy ra trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm thẩm định, lập danh sách đề nghị hỗ trợ của từng đối tượng trên địa bàn, đảm bảo đúng nguyên tắc, theo quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổ chức chi trả nhanh chóng, kịp thời, đúng đối tượng.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

7.3. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ, đồng thời xác nhận tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình; trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc đề nghị thông tin về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Phòng Lao động - Việc làm - Giáo dục nghề nghiệp, điện thoại: 02293.874943) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh. *NS*

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh ;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- Người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, LĐVL.

**KTGIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Tuyên

Phụ lục

(Kèm theo Văn bản số: *131/LĐTBXH-LĐVL*
ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội)

Mẫu số 01	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà
Mẫu số 02	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

1. Họ và tên:.....
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):
5. Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp...../...../.....
Nơi cấp.....
6. Nơi đăng ký thường trú:.....
.....
7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:
- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
.....
- Địa chỉ làm việc:.....
- Loại hợp đồng lao động: ☐Không xác định thời hạn ☐Xác định thời hạn
- Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....
- Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày/...../.....
8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ:
- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.....
Số CCCD/CMND:.....
- Địa chỉ¹:.....
.....
- Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày....../....../.....đến ngày...../...../.....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng..... và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố.

quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng.....năm 2022 theo chính sách hỗ trợ của tỉnh Ninh Bình:

Nếu được hỗ trợ, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức² sau:

☐ Tài khoản (Tên tài khoản:....., Số tài khoản:.....
tại Ngân hàng.....)

☐ Trực tiếp;

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ
CHO THUÊ, CHO TRỢ**
(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

...., ngày tháng năm 2022
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

² Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào ☐ và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào ☐ tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

**TÊN DOANH NGHIỆP/
HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH**

Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
2. Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

**II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM
XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố.

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI
TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC
TUYỂN DỤNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
BẢO HIỂM XÃ HỘI
(Đối với mục II)
(Ký tên và đóng dấu)**

...., ngày tháng năm 2022
**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP
TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH
(Ký tên và đóng dấu)**

